

Bản án số: 112/2021/HS - ST

Ngày 12/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Thanh Hùng

*Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huân

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Mai Thị V

**- Thư ký phiên toà:** Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

**- Đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 24/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ**, sinh năm 1999 tại Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hoan (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền sự; không; tiền án: bản án số 238/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2018, chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 04/6/2019; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá từ ngày 02/01/2021; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đại Xuân - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Long, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. có mặt.

**- Người bị hại:**

1. Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Tiến H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Tân H, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Cán bộ Công an xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

2. Lê Văn V - Sinh năm 1979. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Lê Văn T - Sinh năm 1981. Có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

4. Nguyễn Thị T - Sinh năm 1970. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nguyễn Huy P - Sinh năm 1959. Có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

6. Lê Văn B - Sinh năm 1968. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

7. Lê Thanh T - Sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

8. Nguyễn Thị L - Sinh năm 1965. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

10. Lê Thị M - Sinh năm 1950. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2021, Lê Văn Đ, trú tại thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương cùng với anh Nguyễn Văn H, trú tại thôn L, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương và bạn gái của Đ tên là Á (chưa xác định được địa chỉ) ăn cơm, uống rượu tại nhà Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, uống rượu xong, Đ và Á đi ra ngoài mua bia về để tiếp tục uống thì gặp anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1982, ở cùng thôn; Đ rủ anh T đến nhà chơi, uống bia, anh T đồng ý rồi đi cùng về nhà Đ. Tại đây, Đ, anh H và anh T ngồi uống bia với nhau. Trong lúc uống bia, giữa Đ và anh T xảy ra mâu thuẫn, to tiếng chửi bới nhau. Đ đứng dậy cầm cốc thủy tinh đập xuống bàn, mảnh thủy tinh vỡ văng vào tay phải của anh T bị chảy máu. Thấy thế, anh H đứng dậy can ngăn, ôm, đẩy T đi ra ngoài cổng. Anh T và Đ tiếp tục chửi bới nhau. Đ vào bếp lấy dao chạy ra đến cổng thì anh T ngồi xuống, tay ôm lấy đầu, Đ cầm dao chém một nhát vào đầu anh T, khiến anh

T nằm gục xuống đường. Đ đứng cạnh chửi bới, anh H và một số người can ngăn, Đ tiếp tục chạy lại chém thêm một nhát vào mông trái của T. Bị chém, anh T nằm gục xuống đường và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh V.

Nhận được tin báo, Công an xã Q cử 02 cán bộ là anh Lê Thanh T và anh Vũ Tiến H đến hiện trường giải quyết. Anh H và anh T mặc trang phục CAND phối hợp với anh Lê Văn Thanh - Công an viên thôn C và ông Nguyễn Huy Phúc - Trưởng thôn C, đến nhà anh Đ. Lúc này, Đ đang ngồi tại hè, có thái độ hung hăng, thách thức, chửi bới lực lượng Công an. Tổ công tác yêu cầu Đ về trụ sở Công an xã để làm việc, nH Đ không chấp hành. Anh H lại gần động viên, yêu cầu Đ về trụ sở làm việc, thì bất ngờ Đ rút trong túi quần ra 01 chiếc kéo, đâm liên tiếp 02 phát vào bụng anh H, rồi bỏ chạy, sau đó Đ bị bắt giữ (các BL: 01, 02; 134-142; 163-183; 184-219). Hậu quả:

- Anh Bùi Ngọc T bị các vết thương: 01 vết thương vùng đầu kích thước (1x10) cm, bờ mép vết thương sắc gọn, lộ sương sọ; 01 vết thương vùng mông trái kích thước (4x10) cm, bờ mép vết thương sắc gọn; 01 vết thương tại mặt sau bàn tay phải kích thước (0,5 x2) cm bờ mép vết thương sắc gọn (BL:105).

- Anh Vũ Tiến H bị 01 vết thương rách da tại vùng bụng bên trái kích thước (3 x0,5) cm; 01 vết thương xước da vùng bụng bên trái, kích thước (1.5 x1) cm (BL:104).

Ngày 01/2/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 48/2021/TTPY (BL: 127,128) và kết luận số 49/2021/TTPY (BL:125,126) kết luận về thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Bùi Ngọc T:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mông trái; kích thước sẹo lớn: 03%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn; Sẹo vết thương phần mềm vùng mu khớp ngón bàn ngón II bàn tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu khe liên ngón II - III bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch phía sau; kích thước sẹo nhỏ: 01%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Bùi Ngọc T được xác định là 07% (bảy phần trăm).

Ngày 01/2/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 46/2021/TTPY (BL: 123,124) và kết luận số 47/2021/TTPY (BL: 121,122) kết luận về thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Vũ Tiến H:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thành bụng phía trước bên trái; kích thước sẹo trung bình: 02%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thành bụng mạn sườn trái; kích thước sẹo nhỏ: 01%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Vũ Tiến H được xác định là 03% (ba phần trăm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường vụ án là khu vực nhà ở của Lê Văn Đ, ở thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; ghi nhận các dấu vết: Tại vị trí nền gạch phía Nam cửa ra vào căn nhà thứ nhất phát hiện các vết máu dạng nhỏ giọt. Tại vị trí phía Bắc trong nền sân bê tông, phát hiện các vết máu dạng nhỏ giọt; Tại vị trí trên nền đường bê tông ngay phía tây cổng ra vào phát hiện có các vết máu dạng nhỏ giọt; Tại vị trí nền bê tông ngay cổng ra vào phát hiện 01 con dao bìa dài 39cm, cán bằng gỗ dài 12cm, mũi dao bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng; 01 cái kéo làm bằng kim loại màu đen dài 18,5cm, tay cầm được bọc nhựa màu xanh, mũi kéo nhọn. Trên mũi kéo và lưỡi dao có dấu vết máu (BL: 90, 91).

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao bìa dài 39cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sống dao và mũi dao bằng, chiều rộng nơi lớn nhất của lưỡi dao là 07cm. Trên lưỡi dao có bám dính vết máu.

- 01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu đen dài 18cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh; mũi kéo nhọn bám dính vết máu.

- 01 (một) áo trang phục thu đông Công an nhân dân màu xanh đã qua sử dụng. Tại vị trí áo phía dưới có 1 lỗ thủng, kích thước khoảng (0,3x0,5)cm. Cách túi áo dưới bên trái có 01 lỗ thủng, kích thước khoảng (01x0,5)cm.

- 01 áo sơ mi màu trắng trang phục Công an nhân dân đã qua sử dụng. Phía dưới túi áo ngực bên trái 5,5cm có vết thủng kích thước khoảng (1x0,5)cm. Dưới túi áo ngực bên trái 15cm có vết thủng kích thước khoảng (0,3x0,5)cm. Xung quanh hai lỗ thủng có bám dính chất màu nâu đỏ.

- 01 (một) thanh kim loại đặc có hình vuông, kích thước (1x1)cm, có chiều dài là 73cm.

Đối với dấu vết máu bám dính trên con dao phay thu giữ tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu giám định AND, kết quả: là máu người. Do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được đầy đủ hồ sơ kiểu gen.

\* Về dân sự: Gia đình Lê Văn Đ đã thỏa thuận, bồi thường cho anh Bùi Ngọc T số tiền 8.000.000đ, anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn Đ và không có yêu cầu, đề nghị thêm. Anh Vũ Tiến H không đề nghị Đ phải bồi thường dân sự (BL: 221-226).

Cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 21/5/2021 của V kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Văn Đ tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương*

tích” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện V kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 54; Điều 57; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Văn Đ 09-10 năm tù về tội “*Giết người*”, 12-15 tháng tù tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt hai tội 10-11 năm 03 tháng tù.

- Quan điểm của Luật sư Trần Đại Xuân bào chữa cho Lê Văn Đ:

Thống nhất với tội danh V kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn Đ: Thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, V kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, của Điều tra viên, Kiểm sát viên, thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 15h ngày 02/01/2021, tại nhà Lê Văn Đ, ở thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương trong khi uống bia, Lê Văn Đ đã xảy ra mâu thuẫn, chửi nhau với anh Bùi Ngọc T. Dù được nhiều người can ngăn nH Đ đã xuống bếp nhà mình lấy dao đuổi theo anh T và chém vào đầu và vào ngực anh T, gây tổn thương cơ thể đối với anh T 07%. Lê Văn Đ hoàn toàn nhận nhận thức rõ việc dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể có thể dẫn đến chết người, nH do coi thường pháp luật và tính mạng người khác Lê Văn Đ vẫn thực hiện hành vi một cách quyết liệt. Anh Bùi Ngọc T không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của Lê Văn Đ đã cấu thành tội “*Giết người*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Khi Công an xã Q, huyện Quảng Xương đến giải quyết vụ việc, Lê Văn Đ đã thách thức, chửi bới rồi dùng lấy kéo trong túi quần đâm liên tiếp 2 nhát

vào bụng anh Vũ Tiến H – Cán bộ Công an xã Q, gây tổn thương cơ thể đối với anh H 03%. Hành vi của Lê Văn Đ đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, Lê Văn Đ đã có tiền án, giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn, nH do xem thường pháp luật, tính mạng người khác, bị cáo dùng dao chém vào đầu anh T, khi được mọi người can ngăn nH bị cáo vẫn chém tiếp một nhát vào mông anh T. Khi anh H là Công an xã Q đến giải quyết bị cáo dùng kéo đâm tiếp anh H. Hậu quả làm anh T tổn thương cơ thể 07%, anh H 03%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn xâm phạm tới trật tự công cộng, gây bất bình trong nhân dân, vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng, đồng thời phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Lê Văn Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm - là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho anh Bùi Ngọc T 8.000.000đ, tại phiên tòa anh T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 8.000.000đ. Anh Bùi Ngọc T và anh Vũ Tiến H không có yêu cầu về phần dân sự. Việc bồi thường đã thực hiện xong.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao, 01 cái kéo là công cụ phạm tội, 01 áo màu xanh, 01 áo màu trắng, 01 thanh sắt không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Lê Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

\* **Tuyên bố:** Lê Văn Đ phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”.

\* **Áp dụng:** Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

**\* Xử phạt:** Lê Văn Đ 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”, 01(một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/01/2021.

**\* Trách nhiệm dân sự:**

Công nhận bị cáo đã bồi thường cho anh T 8.000.000đ, việc bồi thường đã thực hiện xong, và người bị hại không yêu cầu bồi thường.

**\* Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 01 cái kéo là công cụ phạm tội, 01 áo màu xanh, 01 áo màu trắng, 01 thanh sắt không có giá trị sử dụng. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 128/2021/TV-CTHADS ngày 21/5/2021 giữa Phòng PC01 Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

**\* Án phí:** Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại Bùi Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- CQCSĐT, Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Luật sư;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Hùng**

Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2021, Lê Văn Đ, trú tại thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương cùng với anh Nguyễn Văn H, trú tại thôn L, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương và bạn gái của Đ tên là Ánh (chưa xác định được địa chỉ) ăn cơm, uống rượu tại nhà Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, uống rượu xong, Đ và Ánh đi ra ngoài mua bia về để tiếp tục uống thì gặp anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1982, ở cùng thôn; Đ rủ anh T đến nhà chơi, uống bia, anh T đồng ý rồi đi cùng về nhà Đ. Tại đây, Đ, anh H và anh T ngồi uống bia với nhau. Trong lúc uống bia, giữa Đ và anh T xảy ra mâu thuẫn, to tiếng chửi bới nhau. Đ đứng dậy cầm cốc thủy tinh đập xuống bàn, mảnh thủy tinh vỡ văng vào tay phải của anh T bị chảy máu. Thấy thế, anh H đứng dậy can ngăn, ôm, đẩy T đi ra ngoài cổng. Anh T và Đ tiếp tục chửi bới nhau. Đ vào bếp lấy dao chạy ra đến cổng thì anh T ngồi xuống, tay ôm lấy đầu; Đ cầm dao chém một nhát vào đầu anh T, khiến anh T nằm gục xuống đường. Đ đứng cạnh chửi bới, anh H và một số người can ngăn, Đ tiếp tục chạy lại chém thêm một nhát vào mông trái của T. Bị chém, anh T nằm gục xuống đường và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh V.

Nhận được tin báo, Công an xã Q cử 02 cán bộ là anh Lê Thanh T và anh Vũ Tiến H đến hiện trường giải quyết. Anh H và anh T mặc trang phục CAND phối hợp với anh Lê Văn Thanh - Công an viên thôn C và ông Nguyễn Huy Phúc - Trưởng thôn C, đến nhà anh Đ. Lúc này, Đ đang ngồi tại hè, có thái độ hung hăng, thách thức, chửi bới lực lượng Công an. Tổ công tác yêu cầu Đ về trụ sở Công an xã để làm việc, nH Đ không chấp hành. Anh H lại gần động viên, yêu cầu Đ về trụ sở làm việc, thì bất ngờ Đ rút trong túi quần ra 01 chiếc kéo, đâm liên tiếp 02 phát vào bụng anh H, rồi bỏ chạy, sau đó Đ bị bắt giữ (các BL: 01, 02; 134-142; 163-183; 184-219).

#### **Hậu quả:**

- Anh Bùi Ngọc T bị các vết thương: 01 vết thương vùng đầu kích thước (1x10) cm, bờ mép vết thương sắc gọn, lộ xương sọ; 01 vết thương vùng mông trái kích thước (4x10) cm, bờ mép vết thương sắc gọn; 01 vết thương tại mặt sau bàn tay phải kích thước (0,5 x2) cm bờ mép vết thương sắc gọn (BL:105).

- Anh Vũ Tiến H bị 01 vết thương rách da tại vùng bụng bên trái kích thước (3 x0,5) cm; 01 vết thương xước da vùng bụng bên trái, kích thước (1.5 x1) cm (BL:104).

Ngày 01/2/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 48/2021/TTPY (BL: 127,128) và kết luận số 49/2021/TTPY (BL:125,126) kết luận về thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Bùi Ngọc T:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mông trái; kích thước sẹo lớn: 03%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn; Sẹo vết thương phần mềm vùng mu khớp ngón bàn ngón II bàn tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu khe liên ngón II - III bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch phía sau; kích thước sẹo nhỏ: 01%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Bùi Ngọc T được xác định là **07%** (bảy phần trăm).

Ngày 01/2/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 46/2021/TTPY (BL: 123,124) và kết luận số 47/2021/TTPY (BL: 121,122) kết luận về thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Vũ Tiến H:



- Sẹo vết thương phần mềm vùng thành bụng phía trước bên trái; kích thước sẹo trung bình: 02%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thành bụng mạn sườn trái; kích thước sẹo nhỏ: 01%. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Vũ Tiến H được xác định là **03%** (ba phần trăm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường vụ án là khu vực nhà ở của Lê Văn Đ, ở thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; ghi nhận các dấu vết: Tại vị trí nền gạch phía Nam cửa ra vào căn nhà thứ nhất phát hiện các vết máu dạng nhỏ giọt. Tại vị trí phía Bắc trong nền sân bê tông, phát hiện các vết máu dạng nhỏ giọt; Tại vị trí trên nền đường bê tông ngay phía tây cổng ra vào phát hiện có các vết máu dạng nhỏ giọt; Tại vị trí nền bê tông ngay cổng ra vào phát hiện 01 con dao bài dài 39cm, cán bằng gỗ dài 12cm, mũi dao bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng; 01 cái kéo làm bằng kim loại màu đen dài 18,5cm, tay cầm được bọc nhựa màu xanh, mũi kéo nhọn. Trên mũi kéo và lưỡi dao có dấu vết máu (BL: 90, 91).

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) con dao bài dài 39cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sống dao và mũi dao bằng, chiều rộng nơi lớn nhất của lưỡi dao là 07cm. Trên lưỡi dao có bám dính vết máu.

- 01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu đen dài 18cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh; mũi kéo nhọn bám dính vết máu.

- 01 (một) áo trang phục thu đông Công an nhân dân màu xanh đã qua sử dụng. Tại vị trí áo phía dưới có 1 lỗ thủng, kích thước khoảng (0,3x0,5)cm. Cách túi áo dưới bên trái có 01 lỗ thủng, kích thước khoảng (01x0,5)cm.

- 01 áo sơ mi màu trắng trang phục Công an nhân dân đã qua sử dụng. Phía dưới túi áo ngực bên trái 5,5cm có vết thủng kích thước khoảng (1x0,5)cm. Dưới túi áo ngực bên trái 15cm có vết thủng kích thước khoảng (0,3x0,5)cm. Xung quanh hai lỗ thủng có bám dính chất màu nâu đỏ.

- 01 (một) thanh kim loại đặc có hình vuông, kích thước (1x1)cm, có chiều dài là 73cm.

Đối với dấu vết máu bám dính trên con dao phay thu giữ tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu giám định AND, kết quả: là máu người. Do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được đầy đủ hồ sơ kiểu gen. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, có đủ căn cứ xác định con dao thu giữ tại hiện trường chính là con dao mà Lê Văn Đ sử dụng để chém anh Bùi Ngọc T (các BL: 227-233c).

**\* Về dân sự:** Gia đình Lê Văn Đ đã thỏa thuận, bồi thường cho anh Bùi Ngọc T số tiền 8.000.000đ, anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn Đ và không có yêu cầu, đề nghị thêm. Anh Vũ Tiến H không đề nghị Đ phải bồi thường dân sự (BL: 221-226).

*Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:*

**KẾT LUẬN**

Ngày 02/01/2021, trong khi uống rượu bia, Lê Văn Đ đã xảy ra mâu thuẫn, chửi nhau với anh Bùi Ngọc T. Dù được nhiều người can ngăn nH Đ đã dùng dao chém vào đầu và vào ngực anh T, thương tích 07%. Đ hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao sắc nhọn chém vào vùng đầu của anh T là nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người, nH vẫn cố ý thực hiện để mặc hậu quả xảy ra, việc anh T không chết là do được can ngăn và đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của Lê Văn Đ thỏa mãn tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự.

Khi Công an xã Q đến giải quyết vụ việc, Đ đã thách thức, chửi bới rồi dùng kéo đâm liên tiếp 2 nhát vào bụng anh Vũ Tiến H - Công an xã Q, gây thương tích 03%. Hành vi của Lê Văn Đ đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của lực lượng Công an; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Vũ Tiến H. Hành vi của Lê Văn Đ thỏa mãn tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết định khung là sử dụng hung khí nguy hiểm và đối với người đang thi hành công vụ, quy định tại điểm a điểm k khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

*Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:*

Họ và tên: **Lê Văn Đ**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/4/1999 tại: Xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Lê Văn Hoan, sinh năm: 1966 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; Gia đình Đ có 3 chị em, Đ là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản năm 2018; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi nêu trên của bị can: **Lê Văn Đ** đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a điểm k khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

**“Điều 123. Tội giết người**

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

**“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm..;

.....

k) Đối với người đang thi hành công vụ..”;

.....

*\* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra vụ án, Lê Văn Đ đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Ngọc T và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; anh T có đơn xin giảm nhẹ cho bị can. Vì vậy cần xem xét áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Năm 2018, bị can Lê Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị can phải chịu tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bạn gái của Lê Văn Đ tên Ánh là người có mặt tại hiện trường, là do Đ mới quen biết qua mạng xã hội, chỉ biết tên là Ánh ở huyện Như Xuân, do vậy Cơ quan điều tra không có tài liệu để xác minh, làm việc với Ánh.

*Từ các chứng cứ nêu trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can: **Lê Văn Đ** có lý lịch nêu trên để xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a điểm k khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự.

**2.** Kèm theo Cáo trạng là toàn bộ hồ sơ vụ án (có thống kê tài liệu kèm theo) và danh sách những người V kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra;
- Vụ 2 - VKSND TC;
- Bị can;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

**KT. V TRƯỞNG  
PHÓ V TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn H**